

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28 /2023/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 7 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản;

Xét Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chức danh, kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm tra số 51/BC-BPC ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

1. Chức danh, mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

TT	Chức danh	Mức phụ cấp (theo mức lương cơ sở)		
		Chưa có trình độ chuyên môn từ Trung cấp trở lên	Có bằng tốt nghiệp chuyên môn Cao đẳng, Trung cấp	Có bằng tốt nghiệp chuyên môn Đại học trở lên
1	Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra	1,1	1,3	1,4
2	Phụ trách công tác Tuyên giáo, Dân vận	1,1	1,3	1,4
3	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	1,1	1,3	1,4
4	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	1,1	1,3	1,4
5	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	1,1	1,3	1,4
6	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	1,1	1,3	1,4
7	Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	1,1	1,3	1,4
8	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	1,1	1,3	1,4
9	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	1,1	1,3	1,4
10	Nhân viên thú y	1,1	1,3	1,4
11	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự	1,1	1,3	1,4
12	Phụ trách Công tác xã hội và Dân số, kế hoạch hoá gia đình	1,1	1,3	1,4
13	Phụ trách Khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, thủy lợi và bảo vệ thực vật	0,9	1,1	1,2
14	Phụ trách Dân tộc và Tôn giáo	0,9	1,1	1,2
15	Phụ trách Thông tin liên lạc và đài truyền thanh	0,9	1,1	1,2
16	Phụ trách Trật tự đô thị (đối với thị trấn, phường)	0,9	1,1	1,2
17	Trưởng ban bảo vệ dân phố (đối với phường)	0,45	0,65	0,75
18	Phó trưởng ban bảo vệ dân phố (đối với phường)	0,35	0,55	0,65

2. Ngoài phụ cấp hàng tháng quy định tại khoản 1 Điều này, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng các khoản phụ cấp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

a) Những người chưa có bằng tốt nghiệp chuyên môn từ Trung cấp trở lên:

TT	Chức danh	Mức phụ cấp (theo mức lương cơ sở)	
		Thôn, tổ dân phố thuộc xã, thị trấn biên giới; thôn có từ 350 hộ, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên	Thôn, tổ dân phố còn lại
1	Bí thư chi bộ	1,4	1,2
2	Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố	1,4	1,2
3	Trưởng ban công tác Mặt trận	0,8	0,6

b) Những người có bằng tốt nghiệp chuyên môn từ Trung cấp trở lên:

TT	Chức danh	Mức phụ cấp (theo mức lương cơ sở)	
		Thôn, tổ dân phố thuộc xã, thị trấn biên giới; thôn có từ 350 hộ, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên	Thôn, tổ dân phố còn lại
1	Bí thư chi bộ	1,5	1,3
2	Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố	1,5	1,3
3	Trưởng ban công tác Mặt trận	0,9	0,7

2. Mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành.

TT	Chức danh	Mức phụ cấp (theo mức lương cơ sở)	Ghi chú
1	Thôn đội trưởng	0,7	
2	Công an viên	0,7	Đối với thôn, tổ dân phố thuộc

			các xã, thị trấn
3	Ủy viên Ban bảo vệ dân phố	0,25	Đối với tổ dân phố thuộc phường
4	Nhân viên y tế thôn	0,5	Đối với thôn của các xã thuộc vùng khó khăn
		0,3	Đối với thôn thuộc các xã còn lại

Điều 3. Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

TT	Chức danh	Mức hỗ trợ hàng tháng (theo mức lương cơ sở)	Ghi chú
1	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	0,25	
2	Chi hội trưởng Phụ nữ	0,25	
3	Chi hội trưởng Người cao tuổi	0,25	
4	Chi hội trưởng Nông dân	0,25	
5	Bí thư chi đoàn	0,25	
6	Nhân viên khuyến nông, khuyến lâm, thú y, môi trường	0,5	Đối với thôn, tổ dân phố thuộc các xã, thị trấn

Điều 4. Quy định việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được kiêm nhiệm một chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hoặc ở thôn, tổ dân phố (bao gồm các chức danh theo pháp luật chuyên ngành).

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm một chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (bao gồm các chức danh theo pháp luật chuyên ngành).

3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (bao gồm các chức danh theo pháp luật chuyên ngành) nếu chưa kiêm nhiệm chức danh theo khoản 2 Điều này, được kiêm nhiệm tối đa hai chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và hưởng 100% phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

Điều 5. Khoản kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

1. Các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã bao gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

2. Mức khoản kinh phí hoạt động là 10 triệu đồng/tổ chức/năm.

Điều 6. Kinh phí đảm bảo

Nguồn kinh phí chi trả phụ cấp, thực hiện chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ

dân phố và khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã quy định tại Nghị quyết này do ngân sách Trung ương và địa phương đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Những người đảm nhận các chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định của pháp luật, được hưởng phụ cấp tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này, trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc miễn nhiệm, cho thôi việc theo quy định của pháp luật.
4. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVIII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 40/2020/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định số lượng, chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng, mức phụ cấp đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang sửa đổi khoản 3 Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết số 40/2020/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng, mức phụ cấp đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. */s/*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu, UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm TT-CB thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Thảo Hồng Sơn